TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HS-PT
Ngày: 13-01-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Diệu Hiền**

Các Thẩm phán: Ông **Võ Văn Lịnh**

Ông **Võ Minh Triều**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Hoàng Minh Hiếu** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:*** Bà **Huỳnh Thị Cẩm Loan** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 201/2022/TLPT-HS ngày 11 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Lê Thanh S do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2022/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Lê Thanh S (S), sinh năm 1980 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Th, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Trình độ văn hóa: 02/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Lê Văn T, sinh năm 1957 và bà Trương Thị T1, sinh năm 1954; có 06 anh chị em, bị cáo lớn nhất; vợ Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năm 1983 (đã ly hôn); Con 02 người, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân, ngày 24/11/2008 bị Toà án phúc thẩm Toà án nhân dân Tối cao xử phạt 03 năm tù về tội "Phá huỷ công trình, phương tiện quan trọng về an ninh R" theo Bản án số 1378/2008/HS-PT bị cáo đã chấp hành án xong được xoá án tích.

Ngày 21/9/2021, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm 6 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 15/2021/HSST. Hiện bị can đang chấp hành án tại Trại giam T1, tỉnh Cà Mau. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2021 đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ sáng ngày 02/3/2021, Lê Thanh S đi xe ôm đến khu vực tuyến tránh thành phố R, thuộc xã L, huyện C để tìm tài sản trộm cắp. Đến khu vực gần Khu công nghiệp L, S xuống xe đi bộ tìm nơi để lấy trộm tài sản. Khi đến cửa hàng hải sản Tr thuộc ấp Y, xã L, huyện C đang sửa chữa, S đi vòng ra phía sau cửa hàng thì phát hiện tại vị trí vách bằng nhựa mica bị vỡ một mảnh ở phía dưới liền dùng tay kéo miếng nhựa mica sứt rời ra tạo nên một lổ thủng và chui vào trong nhà. Khi đi vào trong, S phát hiện ở vị trí bếp gần lổ thủng có đậu một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, biển kiểm soát 59S1-996.41 của anh Đỗ Văn Ch. S tiếp tục đi qua dãy phòng ngủ ra phía trước thì phát hiện thêm xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 68S1-437.55 của chị Lê Thị N bị khóa bánh trước bằng một khóa vòng màu vàng. S tìm được trong cửa hàng một cây cưa sắt cưa đứt khóa vòng rồi dắt trộm xe mô tô đi đến vị trí lổ thủng ban đầu. Trên đường dắt xe, S tháo gương chiếu hậu của xe mô tô nhằm không bị vướng khi dắt ra ngoài qua vị trí lổ thủng. S tiếp tục tháo thêm một miếng nhựa mica chỗ lổ thủng có kích thước 01m x 1,1m và nghiêng xe mô tô dắt ra ngoài đem về cất giấu tại một con kênh trên địa bàn phường R1, thành phố R. Sau đó, S tiếp tục đi xe ôm quay lại lấy trộm thêm xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, biển kiểm soát 59S1-996.41. Chiếc xe này S cho Nguyễn Văn S1 sử dụng nhưng sau đó S đã đem xe trên gửi sửa chữa ở nhà một người tên S1 ở xã V, huyện C chưa lấy lại. Đối với xe mô tô Honda Vision biển kiểm soát 68S1-437.55, S đem lên tỉnh Bình Phước bán xe cho một người tên Tn (chưa rõ lai lịch) được 3.000.000 đồng. Số tiền có được S tiêu xài cá nhân hết.

Với cùng thủ đoạn lợi dụng đêm tối đột nhập vào nhà của những người dân trên địa bàn huyện C để trộm cắp tài sản. Trước đó, từ ngày 12/02/2021 đến ngày 01/3/2021, Lê Thanh S còn thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã L, huyện C, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 12/02/2021, S đi xe ôm đến ấp L1, xã L, huyện C để tìm một người bạn tên B chơi nhưng không gặp. Sau đó, S phát hiện tiệm thuốc tây "Ng" của anh La Thanh Tr1 ở gần đó đã bị hai thanh niên lạ mặt cắt khóa, chiếc xe mô tô HONDA AIRBLADE biển kiểm soát 84G1-436.84 của anh Th1 bị dắt ra phía trước cửa. Trông thấy S, hai người này bỏ chạy và để lại xe mô tô trên. Quan sát thấy không có ai, S liền nảy sinh ý định lấy trộm tài sản bán lấy tiền tiêu xài. S liền đi vào trong tiệm thuốc tây lấy một cái TV nhãn hiệu Samsung, màu đen 43 inch, một cái đồng hồ CASIO LTP-1302, dây da màu đen. Sau đó, S lấy xe mô tô HONDA AIRBLADE biển kiểm soát 84G1-436.84 chở các tài sản lấy trộm được đi về. Chiếc xe mô tô được S tháo biển kiểm soát 84G1-436.84 cất giữ rồi gắn biển kiểm soát 68S1-472.66 *(do S nhặt được trước đó)* và được S bán cho Trần Thanh T2. Do không biết xe mô tô do trộm cắp mà có, chị T2 đã mua lại với số tiền 7.000.000 đồng *(Bút lục số 118)* đồng thời S còn tặng cho chị T2 chiếc đồng hồ nhãn hiệu CASIO MTP-1302, dây da màu đen mà S lấy trộm được. Đối với TV nhãn hiệu Samsung 43 inch, S đã bán cho Tm *(không rõ lai lịch)* với số tiền 3.000.000 đồng nhưng Tm chỉ mới trả cho S được 1.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 05 giờ ngày 01/3/2021, S điều khiển xe mô tô Attila *(không nhớ rõ biển kiểm soát)* mượn của Tm *(không rõ lai lịch)* đi tìm tài sản trộm cắp. S điều khiển xe đến tuyến tránh thành phố R thuộc ấp B, xã L, huyện C thì phát hiện vườn cây của ông Huỳnh Thanh Nh nên dừng xe lại để tìm tài sản lấy trộm. S đi vào trong thì phát hiện có một cây mai đang trồng trong chậu đường kính thân cây khoảng 90cm, cao khoảng 60cm. Quan sát thấy gần đó có một cây leng nên S lấy đào gốc mai lên chở về nhà S1. Sau đó, S đem bán cây mai vàng cho anh Lê Hoàng V. Do không biết đây là tài sản S lấy trộm, anh V đồng ý mua với số tiền 10.000.000 đồng, S dùng số tiền này tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ:

- *Thu giữ khi khám nghiệm hiện trường:*

+ 01 (một) gương chiếu hậu xe mô tô màu đen, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) khẩu trang y tế màu xanh, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) khóa dây dài 80cm, màu vàng, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) cây cưa sắt cầm tay, có khung màu xanh lá cây, tay cầm bằng nhựa màu đen, nhãn hiệu BERYLION, kích thước dài 47cm, rộng 12cm, đã qua sử dụng;

+ Thu các dấu vết đường vân đã phát hiện trên gương chiếu hậu và bình giữ nhiệt, đã được đưa vào hồ sơ vụ án.

- Thu giữ mẫu so sánh để giám định:

+ 01 (một) danh bản, 01 (một) chỉ bản, 01 (một) bản in đường vân bàn chân trái, 01 (một) bản in đường vân bàn chân phải của đối tượng Lê Thanh S, sinh năm: 1980, HKTT: Ấp Đ, xã Th, huyện T, tỉnh Kiên Giang đã được đưa vào hồ sơ vụ án.

- Thu giữ của Lê Thanh S:

+ 01 (một) ba lô vải, màu đỏ đen, có chữ VIET PHAT, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) áo sơ mi, tay ngắn, màu trắng, trên áo có chữ VERSACE P&H POLM ITALY COLOR, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) quần Jean dài, màu đen, trên quần có chữ VERSACE JEANS COUTURE, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) áo khoác vải, màu xanh đen, trên áo có chữ M&S COLLECTION, đã qua sử dụng.

Tất cả đã được nhập kho vật chứng.

+ 01 (một) biển kiểm soát: 84G1-436.84, đã được trao trả lại cho chủ sở hữu

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu AIRBLADE màu đen, thân xe dán đề can sọc trắng đen, số khung 6301FZ695353, số máy JF63E1249116, mang biển kiểm soát 68S1-472.66. Xe mô tô được trao trả lại cho chủ sở hữu. Đối với biển kiểm soát 68S1-472.66 là biển số đi kèm với xe mô tô YAMAHA SIRIUS thuộc sở hữu của ông Nguyễn Xuân Tr2, sinh năm: 1970, trú tại: Ấp Đ, xã Th, huyện T bị lấy trộm. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả lại cho chủ sở hữu.

- 01 (một) chiếc đồng hồ đeo tay loại nữ hiệu CASIO có dây da màu đen (đã hỏng phần dây đeo). Đã được trao trả lại cho chủ sở hữu.

- 01 (một) cây mai có bề hoành 60cm, chiều cao 70cm có nhánh uốn bằng dây nhôm. Đã được trao trả lại cho chủ sở hữu.

- 02 (hai) tấm ảnh được in trên giấy thể hiện camera vào lúc 23 giờ 03 phút 52 giây và 23 giờ 04 phút 00 giây ngày 12/02/2021, đã được đưa vào hồ sơ vụ án.

- 02 (hai) tấm ảnh được in trên giấy thể hiện ảnh camera vào lúc 04 giờ 58 phút 57 giây ngày 01/3/2021, đã được đưa vào hồ sơ vụ án.

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 21/KL-HĐĐGTS, ngày 22/4/2021 của Hội đồng thẩm định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: *"01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn đen, số khung RLHJF5819GY847544, số máy: JF660857487, biển kiểm soát: 68S1-437.55 có giá trị tại thời điểm tháng 3/2021 là 22.788.000 đồng (hai mươi hai triệu bảy trăm tám mươi tám nghìn đồng)"*

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 31/KL-HĐĐGTS, ngày 20/9/2021 của Hội đồng thẩm định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Kiên Giang kết luận:

"- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AIRBLADE, màu sơn đen đỏ, số khung: RLHJF6301FZ695353, số máy JF6E1249, biển kiểm soát 84G1-1436.84 *có giá trị tại thời điểm tháng 3/2021 là 24.916.000 đồng.*

- 01 (một) tivi nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen, loại 43 inch, số hiệu UA43R6000 *có giá trị tại thời điểm tháng 3/2021 là 8.091.000 đồng*

- 01 (một) đồng hồ nhãn hiệu CASIO, loại LTP-1302L-1AV, dây da màu đen *có giá trị tại thời điểm tháng 3/2021 là 480.700 đồng*

- 01 (một) lắc vàng 18K đeo tay trẻ em dạng khoen lật, trọng lượng 01 chỉ *có giá trị tại thời điểm tháng 3/2021 là 3.292.000 đồng.*

Tổng cộng là 36.779.700 đồng (Ba mươi sáu triệu bảy trăm bảy mươi chín nghìn bảy trăm đồng).

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 32/KL-HĐĐGTS, ngày 20/9/2021 của Hội đồng thẩm định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Kiên Giang kết luận: *"01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda loại WAVE S, màu sơn đỏ xám, số khung: HC12038Y-608119, số máy: C12E-0227440, biển kiểm soát 59S1-996.41 có giá tại thời điểm tháng 3/2021 là 3.533.000 đồng*

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 33/KL-HĐĐGTS, ngày 20/9/2021 của Hội đồng thẩm định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Kiên Giang kết luận: *"01 (một) cây mai có bề hoành 60cm, chiều cao 70cm, có nhánh uốn cây bằng nhôm mùa vào năm 2021 có giá tại thời điểm tháng 3/2021 là 13.500.000 đồng.*

* Tại bản Kết luận giám định số: 349/KL-KTHS, ngày 12/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

"1. Dấu vân ký hiệu số 01 với dấu vân in ở ô "Nhẫn phải" trên Chỉ bản ghi họ tên: Lê Thanh S, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã L, huyện T, Kiên Giang là của cùng một người.

2. Dấu vân ký hiệu số 02 không trùng với dấu vân in trên các Chỉ bản mẫu so sánh gửi đến giám định."

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2022/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Lê Thanh S (S) phạm tội "trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lê Thanh S (S) 05 (năm) tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội *"Trộm cắp tài sản"* của Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2021/HS-ST ngày 21/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang. Buộc bị cáo Lê Thanh S (S) phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là ***06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù***. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 22/4/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 12/9/2022, bị cáo Lê Thanh S (S) có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị cáo thừa nhận cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng tội và giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:* Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật. Về hình phạt, mức án 05 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng

cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bí cáo Lê Thanh S xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm:

Do cần tiền tiêu xài nên từ ngày 12/02/2021 đến ngày 02/3/2021, Lê Thanh S đã lén lút thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản là 03 (ba) xe mô tô nhãn hiệu Honda VISION biển kiểm soát 68S1- 473.55; Honda WAVE S biển kiểm soát 59S1-996.41; Honda AIRBLADE biển kiểm soát 84G1-436.84; 01 (một) TV nhãn hiệu Samsung 43 Inch, 01 (một) đồng hồ đeo tay nhãn hiệu CASIO và 01 (một) cây mai vàng của chị Lê Thị N, anh Đỗ Văn Ch, anh La Thanh Tr1 Th1 và ông Huỳnh Thanh Nh trên địa bàn xã L, huyện C, tỉnh Kiên Giang để tiêu xài cá nhân. Tổng giá trị tài sản qua định giá có giá trị tại thời điểm bị mất trộm là 73.308.000 đồng. Do đó Tòa án nhân dân huyện C đã xử phạt bị cáo Lê Thanh S về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo: Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[3.1] Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhiều lần bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản, cùng thời điểm bị điều tra, truy tố trong vụ án này bị cáo bị xét xử về tội trộm cắp tài sản tại T điều này cho thấy ý thức xem thường pháp luật, muốn chiếm đoạt tiêu xài từ tài sản, công sức của người khác. Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử bị cáo 05 năm tù là phù hợp. Bị cáo thực hiện tội phạm nhiều lần, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm

tình tiết giảm nhẹ nào mới nên HĐXX không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Quan điểm đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là phù hợp.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ Luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thanh S; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Lê Thanh S**, (S) 05 *(năm)* tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội *"Trộm cắp tài sản"* của Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2021/HS-ST ngày 21/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang. Buộc bị cáo **Lê Thanh S** (S) phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là ***06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù***. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 22/4/2021.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thanh S (S) phải nộp án phí hình sự phúc thẩm 200.000đ.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 55/2022/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang không có

kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS TP huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Đương sự (2)
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Diệu Hiền